TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 03-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;

2. Ông Mai Trọng Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/HSST-QĐ ngày 03/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn T; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Tp. HCM; Tạm trú: Đường B.P.Đ, Phường D, Quận C, Tp. HCM; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đinh Thị Tuyết N; Có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2007/HSST ngày 23/11/2007 của Tòa án nhân dân Quận 5, Tp.HCM xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội " Môi giới mại dâm", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, thi hành xong các khoản: án phí, phạt tiền, nộp lại số tiền thu lợi bất chính ngày 01/7/2009 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận C; Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 06/12/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Lê Tường V, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp E, xã V.L.A, huyện B.C, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 06/12/2017 tại đoạn đường G, Khu dân cư H.L, Khu phố H, phường T.H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an Quận 7 phát hiện bắt quả tang Nguyễn T đang có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thu giữ bên trong túi áo phía trước bên trái của T đang mặc có 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu.

Theo Kết luận giám định số 92/KLGĐ-H ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn T và hình dấu Công an phường T.H, Quận I gửi đến giám

định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0221g (hai phẩy không hai hai một gam), loại Methamphetamine.

Tại Công an Quận 7, bị cáo khai nhận: bản thân nghiện ma túy từ năm 2005; khi cần ma túy sử dụng, thì đến ngã tư Quốc Tế (Phường K, Quận C) để mua. Gói ma túy Công an thu giữ là của bị cáo mua của 01 người thanh niên tên S (không rõ lai lịch) tại địa điểm trên để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Dream biển số 59D2 – 067.25, số máy: C100ME8192809, số khung: C100M8192809. Qua xác minh xe do anh Nguyễn Lê Tường V đứng tên đăng ký chủ sở hữu; ngày 05/10/2017, anh V cho một người bạn tên T (chưa rõ lai lịch) mượn sử dụng; bị cáo mượn sử dụng rồi làm phương tiện đi mua ma túy anh V không biết.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 354272041935013; bị cáo sử dụng để liên lạc với gia đình.

- 01 gói ma túy niêm phong số vụ 92/2018.

Bản Cáo trạng số 34/CTr-VKS ngày 12/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Bị cáo khai nhận do bị nghiện ma túy nên đi mua ma túy về nhà sử dụng, chiếc xe gắn máy biển số 59D2-067.25 bị cáo mượn của anh T đẻ sử dụng, anh V không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 294; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã thực hiện hành vi đi mua rồi cất giữ ma túy là Methamphetamine để sử dụng nên phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành; căn cứ Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 thì các quy định pháp luật được viện dẫn, áp dụng và mức án như đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố và đề nghị áp dụng cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và lợi cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Song xét vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Do bị cáo phạm tội tàng trữ nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Đối với người thanh niên tên S là người bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy còn nguyên niêm phong số vụ 92/2018.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 354272041935013 là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo**.**

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream biển số 59D2 – 067.25 số máy: C100ME8192809, số khung: C100M8192809; xe do anh Nguyễn Lê Tường V đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 05/10/2017, anh V cho một người bạn tên T (chưa rõ lai lịch) mượn sử dụng; bị cáo mượn sử dụng rồi làm phương tiện đi mua ma túy anh V không biết nên trả lại cho anh V.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong vụ 92/2018.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn T chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei: 354272041935013.

2.3. Trả lại cho ông Nguyễn Lê Tường V chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 59D2 – 067.25, số máy: C100ME8192809, số khung: C100M8192809.

(theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSQ7 ngày 27/02/2018 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 01/3/2018)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Hoa).

Lê Thuần Phong